

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT
HUYỆN BÌNH CHÁNH
TỔ: SỬ - ĐỊA - GDCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2021- 2022
MÔN: ĐỊA LÍ – KHỐI 10 (Chương trình chuẩn)

I. Hình thức

- Tự luận 100%.

II. Nội dung

TT	Nội dung kiến thức/Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi
1	A. ĐỊA LÍ CÔNG NGHIỆP	A.1. Vai trò và đặc điểm của công nghiệp. Các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố công nghiệp A.2. Địa lí các ngành công nghiệp A.3. Một số hình thức chủ yếu của tổ chức lãnh thổ công nghiệp	3
2	B. ĐỊA LÍ DỊCH VỤ	B.1. Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng và đặc điểm phân bố các ngành dịch vụ	2
3	C. KỸ NĂNG	C.1. Vẽ và nhận xét biểu đồ	2

***Lưu ý:** Học sinh **KHÔNG** được sử dụng tài liệu khi làm bài.

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu Phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thế Bảo

TT	Nội dung kiến thức/Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao						
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL	Thời gian (phút)		
1	A. ĐỊA LÍ CÔNG NGHIỆP	A.1. Vai trò và đặc điểm của công nghiệp. Các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển và phân bố công nghiệp A.2. Địa lí các ngành công nghiệp A.3. Một số hình thức chủ yếu của tổ chức lãnh thổ công nghiệp	2	15	1	5	0	0	0	0	0	3	20	40	
2	B. ĐỊA LÍ DỊCH VỤ	B.1. Vai trò, các nhân tố ảnh hưởng và đặc điểm phân bố các ngành dịch vụ	1	5	1	5	0	0	0	0	0	2	10	30	
3	C. KỸ NĂNG	C.1.Vẽ và nhận xét biểu đồ	0	0	0	0	1	8	1	7	0	2	15	30	
Tổng			3	20	2	10	1	8	1	7	0	7	45	100	
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức			40		30		20		10		0	100			
Tỉ lệ chung			100								100				

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT
HUYỆN BÌNH CHÁNH
TỔ: SỬ - ĐỊA - GDCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2021- 2022
MÔN: ĐỊA LÍ – KHỐI 11 (Chương trình chuẩn)

I. Hình thức

- Tự luận 100%.

II. Nội dung

TT	Nội dung kiến thức/Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi
1	A. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA	A.1. Liên Bang Nga A.2. Nhật Bản	5
2	B. KỸ NĂNG	B.1. Nhận xét và vẽ biểu đồ	2

***Lưu ý:** Học sinh **KHÔNG** được sử dụng tài liệu khi làm bài.

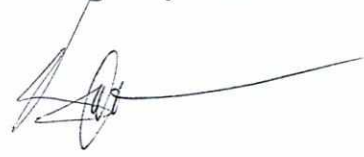
Duyệt của Ban Giám hiệu
Hiệu Phó chuyên môn


Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

Nhóm trưởng chuyên môn


Nguyễn Thế Bảo

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NĂNG KHIẾU TDTT H.BC
TỔ: SỬ – ĐỊA - GDCD

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: ĐỊA LÍ 11 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/Kĩ năng	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao					
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		Thời gian (phút)
1	A. ĐỊA LÍ KHU VỰC VÀ QUỐC GIA	A.1. Liên Bang Nga	1	5	1	5	0	0	0	0	0	2	10	30
		A.2. Nhật Bản	2	15	1	5	0	0	0	0	0	3	20	40
2	B. KỸ NĂNG	B.1. Vẽ và nhận xét biểu đồ	0	0	0	0	1	8	1	7	0	2	15	30
Tổng			3	20	2	10	1	8	1	7	0	7	45	100
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức			40		30		20		10		0	100		
Tỉ lệ chung			100								100			

Tp Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2022

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2021- 2022
MÔN: ĐỊA LÍ – KHỐI 12 (Chương trình chuẩn)

I. Hình thức

- Trắc nghiệm 70% (28 câu).
- Tự luận: 30% (3 câu)

II. Nội dung

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng
1	A. Địa lí dân cư Việt Nam	A.1. Đặc điểm dân số và phân bố dân cư A.2. Lao động và việc làm A.3. Đô thị hóa
2	B. Đổi mới và hội nhập – Chuyển dịch cơ cấu kinh tế	
3	C. Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam	C.1. Một số vấn đề phát triển và phân bố nông nghiệp C.2. Một số vấn đề phát triển và phân bố công nghiệp
4	D. Kĩ năng	D. Kĩ năng đọc bản đồ, Atlat Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu, biểu đồ.

***Lưu ý:** Học sinh **ĐƯỢC** sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam khi làm bài.

Duyệt của Ban Giám hiệu

Hiệu Phó chuyên môn



Trần Thị Huyền Trang

Nơi nhận:

- + BGH;
- + GV trong tổ;
- + Lưu hồ sơ CM.

Nhóm trưởng chuyên môn

Nguyễn Thế Bảo

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM
TRƯỜNG THPT NK TDTT HUYỆN BÌNH CHÁNH

TỔ: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ - GDCD

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: ĐỊA LÍ LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

STT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng			% Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	A. Địa lí dân cư Việt Nam	A.1. Đặc điểm dân số và phân bố dân cư A.2. Lao động và việc làm A.3. Đô thị hóa	2	1,50	2	2,50	1*	5,00	1**	0	4	1	9,00	20
2	B. Công cuộc Đổi mới và hội nhập-chuyển dịch cơ cấu kinh tế	B. Công cuộc Đổi mới và hội nhập - chuyển dịch cơ cấu kinh tế	1	0,75	2	2,50	1*	0	0	0	3	1	3,25	10
3	C. Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam	C.1. Một số vấn đề phát triển và phân bố nông nghiệp. C.2. Một số vấn đề phát triển và phân bố công nghiệp.	5	3,75	4	5,00	1*	0	1**	8	9	1	16,75	30
4	D. Kĩ năng	Đọc bản đồ, Atlat Địa lí Việt Nam; làm việc với bảng số liệu, biểu đồ	8	6,00	4	5,00	1	5,00	0	0	12	1	16,00	40
Tổng			16	12	12	15	2	10	1	8	28	3	45,00	100
Tỉ lệ %			40%		30%		20%		10%					100%
Tỉ lệ chung			70%				30%							